

Bản án số: 323/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 23 – 12 – 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Hng Dưỡng

Ông Châu Trung Trực

- **Th ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Th ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Long H, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn Đam D, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: ấp Mương Điều B, xã Tạ An Kh, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Anh Lê Long H trình bày:**

Anh H và chị Nh chung sống năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đam D. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, Thông cãi nhau, ly thân khoản 2 năm nay. Nay anh H xác định không thể tiếp tục chung sống cùng chị Nh nên yêu cầu được ly hôn.

Anh H và chị Nh có 02 con chung gồm: Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 14/8/2021 và Lê Vũ Kh, sinh ngày 20/10/2022 đang sống cùng chị Nh. Khi ly hôn anh H yêu cầu giao 02 con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: anh H yêu cầu được tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ anh H không có nợ ai, người khác không ai nợ lại anh chị.

\* *Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh*: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến chị Nh để chị biết được yêu cầu khởi kiện của anh H. Chị Nh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh H và không tham gia hoà giải, xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà sơ thẩm lần thứ hai. Chị vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nh là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Anh H và chị Nh chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và hiện tại đã sống ly thân. Anh H xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nh.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H thấy rằng, anh H yêu cầu ly hôn qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử chị Nh đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc chị Nh không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H ly hôn với chị Nh là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của anh H thấy rằng: Anh H yêu cầu giao con cho chị Nh nuôi dưỡng, chị Nh không có ý kiến gì về vấn đề này nên giao Anh H và Vũ Kh cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu, chị Nh cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung anh H yêu cầu được tự thoả thuận phân chia, chị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ anh H xác định không có, chị Nh không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Long H.
  - Về hôn nhân: Cho anh Lê Long H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh.
  - Về con chung: Giao Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 14/8/2021 và Lê Vũ Kh, sinh ngày 20/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Anh Th và Vũ Kh đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Lê Long H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lê Long H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Anh được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001952 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (anh H đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm D;
- Lưu: VT, H sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)  
**Huỳnh Ngọc Mai**

